



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 2 (từ 01/1/2015 - 15/01/2015)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, đà tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, nguồn cung các hàng hóa đều dồi dào trong bối cảnh nhu cầu ảm đạm và đồng USD mạnh đã gây ảnh hưởng đến thị trường hàng hóa thế giới. Tình hình kinh tế Trung Quốc bất ổn trong thời gian gần đây càng khiến các nhà đầu tư lo ngại rằng nhu cầu của nước nhập khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới này sẽ chậm lại.

Thị trường thế giới: Tại châu Á, thị trường gạo Việt Nam tuần này khá trầm lắng do giá cao và nguồn cung hạn chế, thị trường gạo Thái Lan giữ mức ổn định do thiếu vắng nhu cầu mới.

Việc đánh giá nguồn cung tích cực hơn đang gây áp lực giảm lên giá cà phê. Giá chè tại Bangladesh giảm nhẹ trong phiên giao dịch tuần này sau ba tuần tăng liên tiếp do khối lượng chào bán chè chất lượng thấp tăng, trong khi người mua hầu như chỉ chú ý đến chè chất lượng cao. Giá hạt tiêu giao ngay và kỳ hạn trên thị trường Ấn Độ biến động giảm trong tuần qua trước áp lực bán ra vụ mùa mới.

Giá đường thế giới tăng do nhu cầu đường châu Á đang tăng mạnh và nông dân Ấn Độ (nước sản xuất mía đường lớn thứ 2 thế giới) buộc phải chuyển đổi từ trồng mía sang các cây trồng khác cần ít nước hơn do hạn hán kéo dài. Mưa đang làm trì hoãn vụ thu hoạch mía tại khu vực Trung Mỹ và sản lượng đường của Thái Lan ở mức thấp hơn so với kỳ vọng cũng là các yếu tố hỗ trợ giá đường.

Thị trường trong nước: Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm nhẹ do nhu cầu tiêu thụ yếu. Giá nghêu thương phẩm tại Tiền Giang giảm mạnh do thời gian gần đây hầu như các nhà máy chế biến nghêu xuất khẩu không còn thu mua nghêu cùng áp lực phải thu hoạch nghêu sớm để tránh thời điểm nghêu chết hàng loạt gây thiệt hại trong các năm trước đã gây sức ép lên giá nghêu.

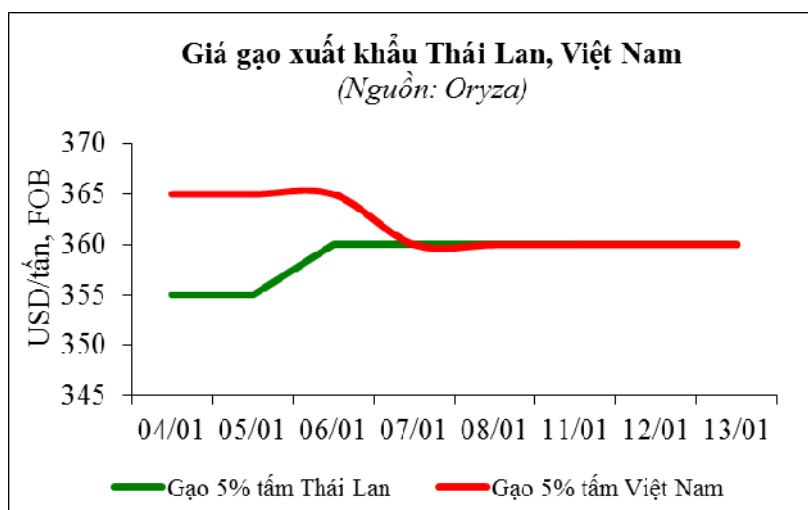
Tại Cà Mau, nguồn cung thiếu trầm trọng khiến giá tôm nguyên liệu tăng mạnh. Giá lợn hơi và giá thu mua gà tại trại ở một số địa phương tiếp tục xu hướng tăng do nhu cầu tăng vào cuối năm âm lịch.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Tại châu Á, thị trường gạo Việt Nam tuần này khá yên ắng do giá cao và nguồn cung hạn chế, trong khi thị trường Thái Lan đã trở lại không khí thường nhật sau một tuần bận rộn năm mới. Tuần qua, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan ổn định ở mức 350 – 360 USD/tấn, FOB Băng Cốc. Giá gạo tăng lên trong những ngày đầu năm mới do đồng Baht Thái tăng giá và tàu vào ra nhộn nhịp tại cảng để bốc xếp gạo xuất khẩu, nhưng thị trường hiện đã trầm lắng trở lại do thiếu vắng nhu cầu mới. Tuy nhiên, các thương nhân vẫn tràn trề hy vọng về giá gạo trong năm nay.

Thái Lan dự kiến bán ra 2 triệu tấn gạo theo các hợp đồng chính phủ trong năm nay, một nửa trong số đó dự đoán sẽ ký kết sớm với Trung Quốc. Trong khi đó, Phi-lip-pin dự kiến mua 400.000 tấn gạo, giao trong quý II/2016 và có thể cần thêm 800.000 tấn nữa để trang trải nhu cầu tiêu thụ trong năm nay. Kế hoạch nhập khẩu của Phi-lip-pin sẽ là yếu tố đẩy giá gạo tăng tại Việt Nam và Thái Lan.



Theo thông báo mới nhất của Bộ Thương mại Thái Lan, nước này dự kiến sẽ chỉ sản xuất khoảng 25 triệu tấn lúa gạo trong niên vụ 2016/2017, thay vì mức 31 - 32 triệu tấn của nhiều năm qua. Lý do của việc cắt giảm này là để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ dự kiến của thị trường thế giới và tình trạng hạn hán ở Thái Lan. Thái Lan, quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hiện đang đối mặt với tình trạng hạn hán tồi tệ và cố gắng thúc đẩy kế hoạch giải quyết lượng gạo tồn kho khổng lồ.

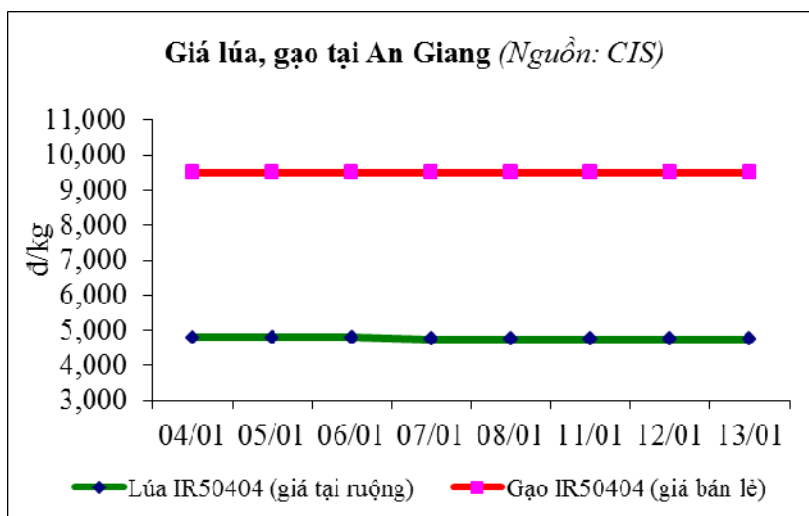
Chính phủ Thái Lan vừa thông báo kế hoạch "giải phóng" hoàn toàn khối lượng hơn 13 triệu tấn gạo hiện có trong các kho dự trữ quốc gia đến giữa năm 2017. Nỗ lực đầu tiên để hiện thực hóa kế hoạch này là mục tiêu bán 2 triệu tấn gạo thông qua các thỏa thuận liên chính phủ (G2G) với Trung Quốc, Phi-lip-pin và In-đô-nê-xia. Sau lần đấu thầu gạo chất lượng thấp gần đây nhất diễn ra vào đầu tháng 12/2015, lượng gạo dự trữ hiện nay của Thái Lan hiện còn khoảng 13,7 triệu tấn. Do chương trình thu mua gạo của nông dân đã chấm dứt nên lượng gạo thu hoạch của vụ mùa mới sẽ không được dự trữ trong kho quốc gia. Trong năm 2016, Chính phủ Thái Lan sẽ tập trung vào các chiến lược nhằm "giải phóng" gạo dự trữ và thực hiện các chương trình sản xuất và tiếp thị gạo bền vững. Tổng khối lượng gạo dự kiến xuất khẩu trong cả năm 2016 sẽ ở mức 9 triệu tấn, so với 10 triệu tấn gạo xuất khẩu trong năm 2015.

LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo trong nước yên ắng trong những ngày đầu năm mới do nhu cầu tiêu thụ yếu, trong khi nguồn cung hạn chế. Tại các tỉnh ĐBSCL, giá lúa tiếp tục giảm nhẹ. Tại An Giang, lúa IR50404 giảm 100 đ/kg, từ 4.850 đ/kg xuống còn 4.750 đ/kg; lúa OM 2514 giảm từ 4.950 đ/kg xuống còn 4.900 đ/kg; lúa OM 1490 giảm từ 4.950 đ/kg xuống còn 4.850 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm mạnh, từ 5.900 đ/kg xuống còn 5.400 đ/kg; lúa dài giảm từ 6.100 đ/kg xuống còn 5.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 mới thu hoạch ổn định ở mức 4.800 đ/kg. Tại Bạc Liêu, nông dân huyện Vĩnh Lợi mới cắt lúa trong tuần qua, giá bán tại ruộng đạt từ 4.800 – 5.000 đ/kg.

Gạo 5% tấm của Việt Nam tuần qua giảm nhẹ từ 355 – 365 USD/tấn xuống còn 350 – 360 USD/tấn, FOB cảng Sài Gòn và hiện đã bằng giá gạo Thái Lan. Hoạt động giao dịch không mấy sôi động do nguồn cung không nhiều. Xuất khẩu gạo trong tháng này chủ yếu là các hợp đồng chính phủ. Nguồn cung vụ Đông Xuân sẽ tăng lên vào cuối tháng này và trong thời gian thu hoạch rộ vào tháng 3.



Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo năm 2016 xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục khó khăn. Do đó, tập trung nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường là mục tiêu hàng đầu của ngành hàng lúa gạo trong năm nay. Năm nay, xuất khẩu gạo Việt Nam sẽ tiếp tục phải cạnh tranh gay gắt với Thái Lan khi nước này đang nỗ lực xả bán gạo tồn kho khổng lồ có chất lượng đã giảm nhiều nên buộc phải bán ra với giá thấp so với mặt bằng chung của thị trường thế giới và thấp hơn gạo cùng loại của Việt Nam khoảng 40 USD/tấn. Định hướng của ngành lúa gạo trong năm 2016 là duy trì và củng cố phân khúc thị trường gạo trung bình và cấp thấp để khai thác lợi thế cạnh tranh có sẵn về giá thành sản xuất và cước vận chuyển gần, gồm có thị trường Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Bên cạnh đó, thiết lập và mở rộng thị trường gạo cao cấp nhằm đa dạng hóa nhu cầu về lâu dài. Đặc biệt, cần nghiêm túc thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chú trọng thực hiện tăng cường liên kết và phát triển chuỗi giá trị lúa gạo để giảm giá thành, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường gạo cao cấp. Xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam để nâng cao vị thế trên thị trường quốc tế, giúp hoạt động xuất khẩu gạo phát triển bền vững trong thời gian tới

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2016 giảm 25 USD/tấn xuống 1.415 USD/tấn. Giá cà phê giảm chủ yếu do dự báo nguồn cung tăng. Việc đánh giá nguồn cung tích cực hơn đang gây áp lực lên giá cà phê, nhất là trong bối cảnh sản lượng cà phê Colombia năm 2015 lên cao nhất trong 23 năm qua.

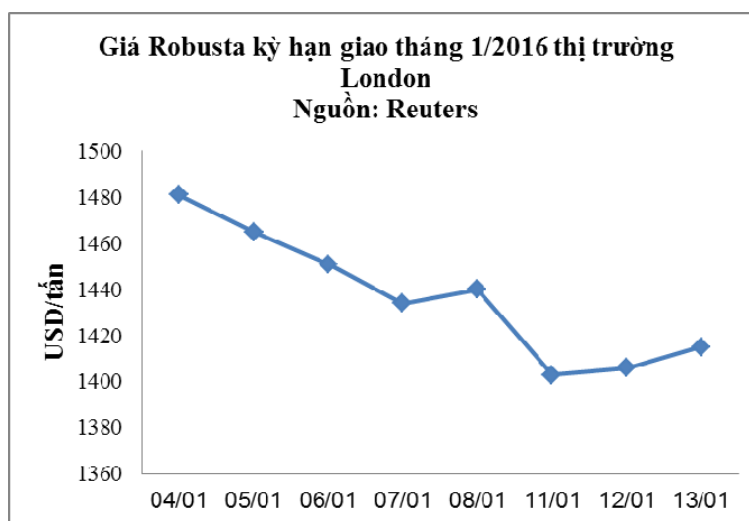
Hãng môi giới hàng hóa Marex Spectron đã dự báo sản lượng cà phê vụ tới của Brazil vẫn có thể tăng 8 triệu bao, gây thừa cung, bất chấp hiện tượng thời tiết khô và nóng kéo dài 5 tuần, từ giữa tháng 9 đến cuối tháng 10/2015. Theo đó, Marex dự đoán sản lượng cà phê niên vụ 2016-2017 của Brazil đạt 57,5-58 triệu bao, trong đó Arabica chiếm 41,8 triệu bao. Marex Spectron cũng điều chỉnh số liệu về sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2015-2016 tăng thêm 500.000 bao lên 49,5 triệu bao, trong khi điều chỉnh giảm 1 triệu bao sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2015-2016 xuống 28 triệu bao, trong đó Robusta là 26,7 triệu bao.

Theo Viện Cà phê Quốc gia Honduras, xuất khẩu cà phê từ Honduras trong tháng 12/2015 tăng 11,7% so với cùng tháng năm 2014. Xuất khẩu cà phê từ Honduras – nước sản xuất cà phê hàng đầu Trung Mỹ trong tháng 12/2015 đạt tổng cộng 320.957,93 bao (loại 60kg). Honduras kỳ vọng trong vụ 2015/16 sẽ xuất khẩu được khoảng 5,52 triệu bao cà phê, tăng 10% so với lượng cà phê xuất khẩu trong niên vụ 2014/15.

Xuất khẩu cà phê ở Lampung – Indonesia trong tháng 12/2015 đạt 30,5 triệu USD và đạt khối lượng 12.046,3 tấn. Giá trị xuất khẩu của Robusta ở Lampung trong tháng 12/2015 đã tăng so với tháng 11 trước đó, nhưng khối lượng lại giảm. Đầu năm 2016, nhu cầu cà phê ở Lampung của các khách hàng nội địa cũng tăng lên. Mặc dù nhu cầu này đã tăng 15%, giá vẫn duy trì ở mức 40.000Rp/kg. Lampung là nhà sản xuất cà phê robusta lớn nhất ở Indonesia, có tới 173.670 hecta trồng cà phê, với năng suất trung bình 100.000 – 131.000 tấn/năm.

Nhu cầu cà phê Robusta thế giới dự báo sẽ tăng trưởng khả quan trong những tháng tới nhờ tiêu thụ gia tăng ở những nền kinh tế đang nổi và sẽ vượt xa nhu cầu đối với Arabica - hiện đang trì trệ.

Theo các nhà phân tích và kinh doanh cà phê thế giới, người tiêu dùng ở các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt tại châu Á, đang điều khiển tăng trưởng nhu cầu Robusta thế giới – thường được sử dụng sản xuất các loại cà phê hoà tan, trong khi nhu cầu Arabica – được pha chế trong sản xuất các sản phẩm cà phê chất lượng cao hơn – ở nhóm các nền kinh tế phát triển lại sụt giảm.

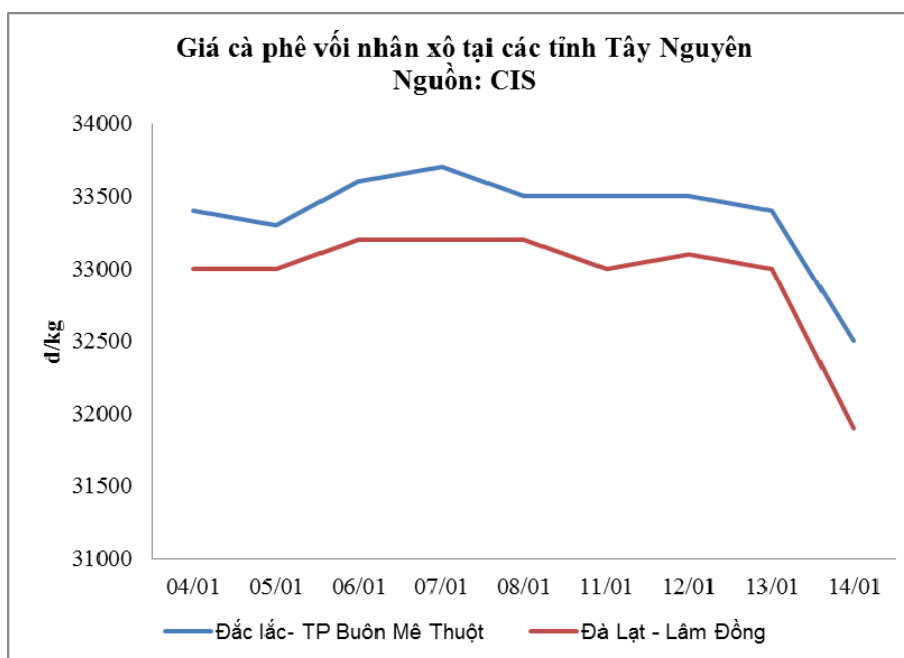


CÀ PHÊ



Rabobank dự báo tiêu thụ Robusta thế giới sẽ tăng khoảng 3%/năm trong năm 2015/16, còn Arabica sẽ tăng 0,6%. Một cơ quan phân tích hàng đầu khác, CoffeeNetwork, cũng dự báo mức tăng nhu cầu Robusta toàn cầu sẽ vượt Arabica – nhóm hàng tiêu thụ hầu như không tăng. Số liệu của CoffeeNetwork còn chỉ ra nhu cầu Arabica sẽ trì trệ trong 3 vụ liên tiếp và Robusta sẽ được tiêu thụ mạnh ở châu Á.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 1.000 – 1.300 đ/kg xuống 31.900 – 32.500 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 22 USD/tấn xuống 1.482 USD/tấn.



Hiện nay, vụ thu hoạch cà phê 2015-2016 của Việt Nam đã hoàn tất. Thị trường khá trầm lắng do nông dân không muốn bán ra và chờ đợi giá tăng trong khi các nhà nhập khẩu nước ngoài cũng không vội vã mua vào. Bên cạnh đó, những cơn mưa thời gian gần đây đã ảnh hưởng không tốt đến đợt ra hoa sớm của cây cà phê, điều này tác động xấu đến sản lượng vụ tới. Dự đoán, sản lượng cà phê của Việt Nam năm 2016 có thể giảm 25-30%. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1/2016 được dự báo đạt 130.000 - 140.000 tấn (2,17 - 2,33 triệu bao) so với 130.000 tấn xuất khẩu trong tháng 12/2015.

HNN

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm nhẹ trong phiên giao dịch tuần này (05/01/2016), sau ba tuần tăng liên tiếp do khối lượng chào bán chè chất lượng thấp tăng, trong khi nhu cầu của người mua đối với chè chất lượng cao lại mạnh mẽ. Tại phiên đấu giá thứ 35 của niên vụ hiện tại, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 193,38 taka/kg (tương đương với 2,44 USD/kg), so với mức 193,87 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 05/1). Khoảng 1,81 triệu kg đã được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 23% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 24% trong số 2,02 triệu kg chưa được bán.

Xuất khẩu chè của Ấn Độ sang Pakistan đã tăng 42% lên 1.161,2 triệu Rs trong 8 tháng đầu tiên của năm tài chính hiện hành nhờ khối lượng và giá xuất khẩu tăng. Xét về khối lượng, các lô hàng xuất khẩu sang quốc gia láng giềng tăng từ 9,65 triệu kg lên 11,85 triệu kg. Xuất khẩu chè Ấn Độ được dự đoán tăng ở các nước nhập khẩu chè lớn như các nước CIS (cộng đồng các quốc gia độc lập), Anh, Đức, Ba Lan, UAE, Bangladesh và Sri Lanka.

Sản lượng chè Ấn Độ đạt thấp trong năm nay chủ yếu là do điều kiện thời tiết không thuận lợi và vấn đề lương nhân công tăng cũng đã ảnh hưởng đến các nhà sản xuất chè. Theo báo cáo năm 2015, lao động ngành chè chuyển sang các ngành công nghiệp khác do các vấn đề liên quan đến chất lượng cuộc sống và tiền lương.

Thị trường trong nước: Giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên và Lâm Đồng tuần qua vẫn ổn định. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao giữ mức 220.000 đ/kg; giá chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) ổn định ở mức 160.000 đ/kg; giá chè xanh búp khô (chưa sơ chế) ở mức 130.000 đ/kg.

Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 trong tuần này ổn định ở mức 8.000 đ/kg sau khi giảm 1.000 đ/kg trong tuần trước, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại giữ mức 4.000 đ/kg sau khi giảm 500đ/kg tuần trước.

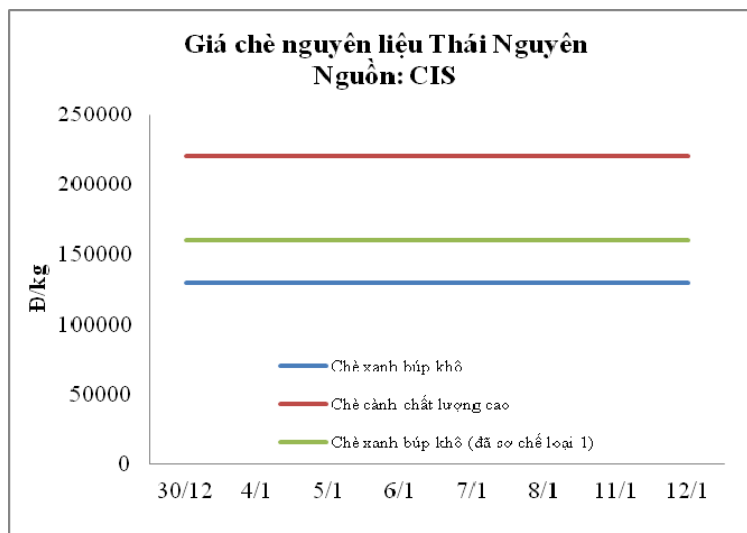
Xuất khẩu chè của Việt Nam trong vài năm trở lại đây có xu hướng giảm dần cả về khối lượng và giá trị. Từ năm 2012, chè Việt Nam đã xuất khẩu sang 103 quốc gia nhưng đến năm 2014, chỉ còn khoảng hơn 60 nước. Ngoại trừ Pa-ki-xtan - thị trường xuất khẩu chè lớn nhất và các thị trường dễ tính như Các Tiểu vương quốc A rập thống nhất vẫn tăng trưởng ổn định, thì hầu hết thị trường lớn khác đều sụt giảm, trong đó, sụt giảm mạnh nhất là Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Giá xuất khẩu ở mức thấp chỉ bằng 50-60% so với giá bình quân thế giới nhưng cũng khó tiêu thụ khiến cho đời sống của hàng trăm nghìn nông dân trồng chè gặp khó. Đó là thực tế mà ngành chè Việt Nam đang phải đối mặt. Từ nhiều năm nay, chè xuất khẩu vẫn chủ yếu dưới dạng thô, các sản phẩm chế biến tinh rất hạn chế. Đáng chú ý, vẫn chưa hình thành được một thương hiệu đúng nghĩa cho chè Việt Nam trên thị trường thế giới.

CHÈ



Thực tế, hiện nay ngành sản xuất và chế biến chè của nước ta vẫn hoạt động manh mún, riêng rẽ. Rất ít doanh nghiệp có vùng nguyên liệu riêng hoặc có hợp đồng tiêu thụ chè đối với người sản xuất. Vì vậy, chất lượng chè không đồng đều, không truy xuất được nguồn gốc và khó kiểm soát dư lượng hóa chất. Trong khi đó, yêu cầu của các nhà nhập khẩu ngày càng cao, cộng với sự cạnh tranh quyết liệt hơn từ các quốc gia sản xuất chè khác nên chè Việt chịu thua thiệt trên thương trường là điều khó tránh khỏi.



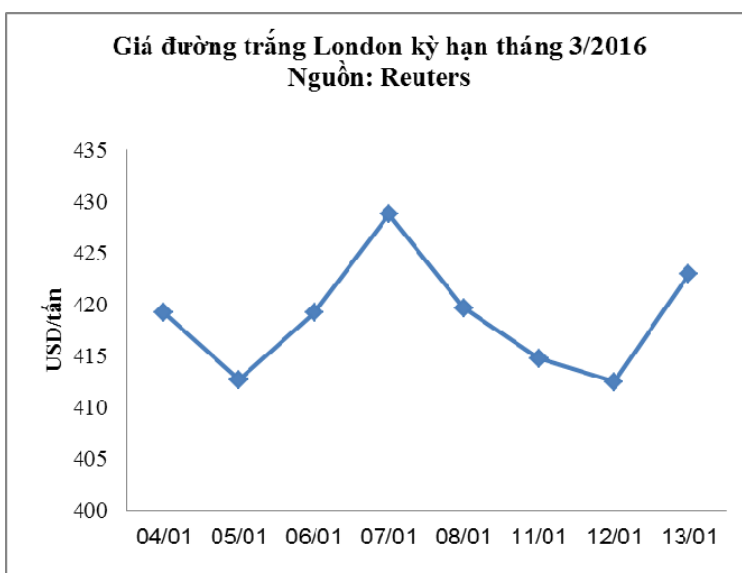
Về hướng phát triển lâu dài cho các doanh nghiệp xuất khẩu, Hiệp hội Chè Việt Nam nhận định cần hướng tới liên kết trong sản xuất và tiêu thụ chè, quan tâm đặc biệt tới quy trình sản xuất chè an toàn, có chứng nhận được thị trường thế giới công nhận. Nhất là tới đây, nước ta tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), khi hàng rào thuế quan được dỡ bỏ thì chắc chắn các nước sẽ dựng lên hàng rào kỹ thuật “gai góc” hơn, đòi hỏi doanh nghiệp phải sớm thay đổi và thích ứng.

N.V.A



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 3/2016 tăng 3,3 USD/tấn lên 423 USD/tấn. Giá đường tăng do nhu cầu đường châu Á đang tăng mạnh và nông dân Ấn Độ (nước sản xuất mía đường lớn thứ 2 thế giới) buộc phải chuyển đổi từ trồng mía sang các cây trồng khác cần ít nước hơn do hạn hán kéo dài. Mưa đang làm trì hoãn vụ thu hoạch mía tại khu vực Trung Mỹ và sản lượng đường của Thái Lan ở mức thấp hơn so với kỳ vọng cũng là các yếu tố hỗ trợ giá đường.

Bộ Nông nghiệp Mỹ đã giảm dự báo về nguồn cung đường của nước này do nhập khẩu giảm. Nhập khẩu đường của Mỹ trong niên vụ 2015-16 bắt đầu vào ngày 1/10 ước tính đạt mức thấp nhất trong vòng 7 năm qua là 3,1 triệu tấn (giảm 76.524 tấn so với niên vụ trước). Xuất khẩu đường niên vụ này ước tính đạt 123.000 tấn, giảm 30% so với niên vụ 2014-15. Sản lượng đường của Mỹ ước tính đạt mức cao nhất trong 3 năm qua là 8,9 triệu tấn.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán đường trắng loại I đã có thuế VAT tại kho nhà máy duy trì mức từ 13.500 đến 14.000 đ/kg.

Hiện nay, giá thu mua mía tại xã Đức phú, Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi là 900.000 đ/tấn, tăng 50.000 đ/tấn so với năm ngoái do diện tích mía niên vụ 2015 – 2016 giảm từ 5.000ha xuống chỉ còn 2.700ha, dẫn đến sản lượng mía thu hoạch không đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu của nhà máy đường.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, đường nhập lậu có nguồn gốc từ Thái Lan từ lâu đã gây khó khăn rất nhiều cho đường trong nước. Theo số liệu thống kê của Tổ chức Đường thế giới (ISO), lượng đường nhập lậu từ Thái Lan vào nước ta rất lớn với khoảng 400.000-500.000 tấn/năm. Giá đường trắng Việt Nam năm qua đã tăng lên mức 13.000-14.000 đ/kg, trong khi giá đường Thái nhập lậu chỉ 9.000 đ/kg.

Giá đường trong nước cao là bất lợi cho cả doanh nghiệp lẫn người nông dân và tạo cơ hội cho đường lậu giá rẻ tràn vào. Nguyên nhân là do chi phí sản xuất ở nước ta quá cao; giá mía của Việt Nam luôn cao hơn giá mía của các nước trong khu vực và trên thế giới (giá mía Việt Nam khoảng 45-50 USD/tấn, còn Thái Lan chỉ khoảng 30-35 USD/tấn), trong khi tỉ lệ chi phí mía chiếm 75%-80% trong giá thành đường. Điều này làm giảm tính cạnh tranh của đường Việt Nam so với đường của các nước khác.

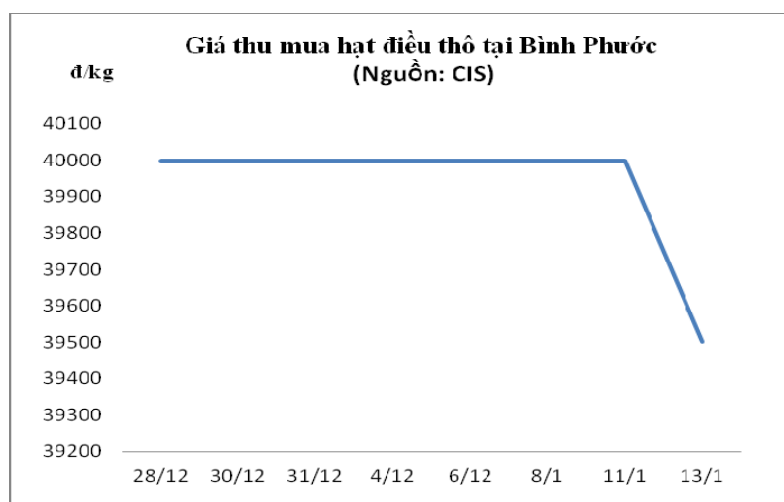
HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Theo ước tính gần đây, sản lượng điều trong niên vụ 2015/16 ở Tanzania có thể giảm 20% (tương đương 39.000 tấn) do thời tiết xấu và phương pháp canh tác kém. Ủy ban Điều Tanzania (CBT) cho biết, đến cuối tháng 12 năm 2015, khoảng 130.000 tấn hạt điều đã được thu hoạch và dự kiến sản lượng sẽ đạt khoảng 150.000 tấn vào cuối vụ, kết thúc vào tháng tới. Mặc dù giá hạt điều đã tăng từ 1.700 Sh/kg (tương đương.....) trong mùa vụ trước lên 2,200 Sh/kg mùa này, sản lượng thu được vẫn còn ở mức thấp 130.000 tấn. Ngoài lượng mưa thất thường phát sinh từ biến đổi khí hậu, nông dân trồng điều phải đối mặt với các vấn đề kinh niên của suy giảm sản lượng do ba yếu tố: phương thức canh tác nghèo nàn, canh tác chuyển đổi cây trồng và sử dụng các bụi cây đốt lửa để làm cỏ.

Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt điều thô tại Bình Phước trong tuần này giảm nhẹ 500 đ/kg xuống mức 39.500 đ/kg.

Việt Nam từ lâu vẫn tự hào là quốc gia xuất khẩu điều nhân số 1 thế giới nhưng tiêu thụ trong nước vẫn giữ mức 5% tổng sản lượng nhân điều chế biến. Mới đây, giá trị dinh dưỡng hạt điều Việt Nam đã được công bố, nó được xem như một loại thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Nhiều chuyên gia thị trường trong và ngoài nước cho rằng đa số người dân Việt Nam chưa hiểu rõ về giá trị của hạt điều. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến loại thực phẩm quan trọng này ít có chỗ đứng ngay ở chính nơi nó ra đời.



Đẩy mạnh thị trường trong nước để hạt điều Việt Nam giảm tỷ trọng phụ thuộc vào thị trường nước ngoài, giúp người dân tiếp cận với sản phẩm thơm ngon, bổ dưỡng có lợi cho sức khỏe cũng là chiến lược phát triển ngành điều bền vững. Hiện điều nhân và các sản phẩm chế biến từ hạt điều của Việt Nam được xuất khẩu đến 50 thị trường tại khắp các châu lục, trong đó Mỹ là thị trường lớn nhất với gần 40%; các nước châu Âu gần 30%, Trung Quốc 20%, Úc hơn 11%, riêng thị trường trong nước mới chỉ chiếm 5-6%.



Tham khảo giá hạt điều xuất khẩu tuần 09-15/1/2016

Mặt hàng	ĐV tính	Đơn giá	Thị trường	Cửa khẩu	Đ/k giao
Hạt điều nhân W320 (đóng gói đồng nhất : 22.68 kg/ thùng)#&VN	KG	\$8.05	Ôxtrâylia	Cảng Cát Lái (HCM)	\$8.05
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW320, hàng đóng đồng nhất 22.68 kg / carton.#&VN	KG	\$7.76	Canada	Cảng Cát Lái (HCM)	\$7.76
Nhân hạt điều sấy khô loại WW320 (sản xuất tại công ty)#&VN	KG	\$8.00	Trung Quốc	Cửa khẩu Na Lan (Cao Bằng)	\$8.00
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, cha rang) Loại WW320; So luong 15,8760 tan; Đơn giá 7.760,1411 USD/tan	TAN	\$7,758.19	Đức	CANG ICD PHUOCLONG 3	\$7,758.19
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế loại : WW240 (đóng gói 1 bao = 22.68 Kgs)#&VN	KG	\$8.11	ấn Độ	Cảng Cát Lái (HCM)	\$8.11
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, cha rang) loại WW240; So luong 14,9688 tan; Đơn giá 8.377,4250 USD/tan	TAN	\$8,376.75	Israel	Cảng Cát Lái (HCM)	\$8,376.75
Nhân hạt điều BB1 - Đóng gói: 50 LBS/carton (22.68 KGS/carton)#&VN	KG	\$4.08	Italy	Cảng Cát Lái (HCM)	\$4.08
Nhan hat dieu boc vo LWP#&VN	KG	\$6.86	Nhật Bản	ICD TRANSIMEX SG	\$6.86
Hạt điều nhân loại WW450#&VN	KG	\$7.60	Kazakhstan	Cảng Cát Lái (HCM)	\$7.60

N.V.A

HẠT TIÊU



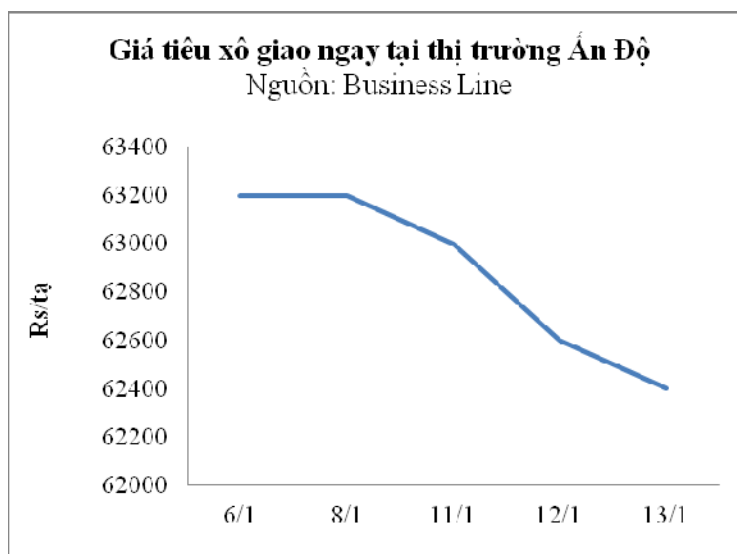
Thị trường thế giới: Bước vào năm 2016 thị trường hạt tiêu vẫn trầm lắng với các hoạt động hạn chế. Giá hạt tiêu tại nguồn của nhiều nước sản xuất đã giảm do vụ thu hoạch ở Việt Nam, nguồn cung cấp chính của hạt tiêu trên thế giới, sắp bắt đầu. Giá hạt tiêu tại Srilanka cũng có xu hướng giảm.

Giá hạt tiêu giao ngay và kỳ hạn trên thị trường Ấn Độ biến động giảm trong tuần qua trước áp lực bán ra vụ mùa mới và nhu cầu mua cũng đang rất thận trọng. Việc phát hành tiêu được giữ tại các kho ngoại trong hơn hai năm qua với số lượng tốt, cũng đã tạo ra một viễn cảnh ảm đạm tại thị trường và kéo giá giao ngay lẫn giá trên thị trường kỳ hạn giảm.

Trên thị trường đầu mồi, mỗi ngày khoảng 14-27 tấn hạt tiêu được đưa ra giao dịch với mức giá biến động 625-635 Rs/kg. Giá giao ngay ngày 13/1 ở mức 62.400 Rs/tạ đối với tiêu xô và 65.400 Rs/tạ đối với tiêu chọn, giảm 800 Rs/tạ so với hôm 6/1.

Các đại lý liên bang tại Kochi cho biết đã mua 100 tấn tiêu lưu kho được phát hành tuần trước và bán ra với giá 645 Rs/kg và điều này đã dẫn đến hợp đồng tháng 1/2016 giảm 2.000 Rs xuống 65.000 Rs/tạ, trong khi hợp đồng giao tháng 2/2016 và tháng 3/2016 giảm 1.000 Rs xuống 59.500 Rs/tạ và 57.000 Rs/tạ.

Hiện nay giá hạt tiêu xuất khẩu của Ấn Độ hiện ở mức 10.000 USD/tấn (c&f) giao châu Âu và 10.250 USD/tấn (c&f) đi Mỹ, giảm 150 USD/tấn so với cuối tuần trước.

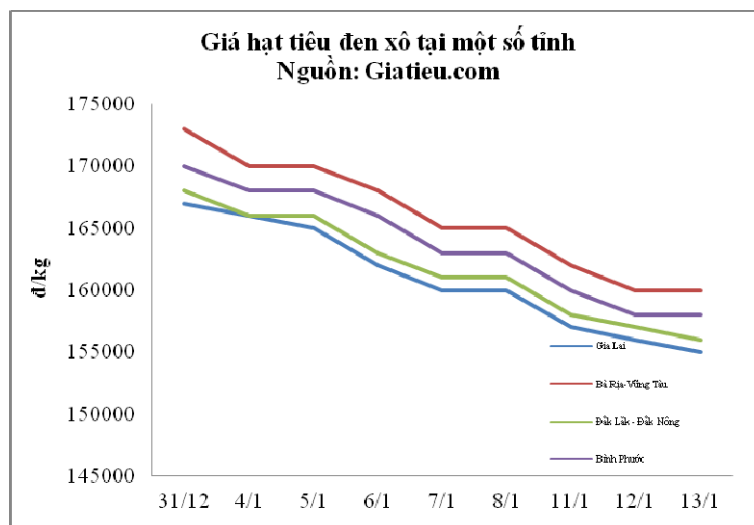


Thị trường trong nước: Giá thu mua tiêu đen xô nội địa trong vài tuần trở lại đây giảm mạnh trước khi vụ thu hoạch mới bắt đầu. Hiện nay, sức mua chưa cao, nếu nhu cầu mua xuất khẩu với số lượng lớn và chất lượng hạt tiêu tốt, khả năng hạt tiêu đạt mức giá 150.000 đồng/kg khi Việt Nam vào vụ mới. Ngày 13/1, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước chỉ còn lần lượt ở mức 155.000 đ/kg, 160.000 đ/kg, 156.000 đ/kg, 158.000 đ/kg, trung bình giảm 5.000đ/kg so với tuần trước.

HẠT TIÊU



Những ngày giáp Tết Nguyên đán Bình Thân, nông dân trồng tiêu ở Xuân Lộc rất vui vì hồ tiêu năm nay đậu trái cao và ít sâu bệnh gây hại. Tuy qua Tết nông dân mới chính thức bước vào vụ thu hoạch, nhưng theo đánh giá của nông dân trồng tiêu, năng suất năm nay ước đạt từ 7-8 tấn/ha, vượt gấp đôi so với vụ tiêu năm trước. Nguyên nhân chính là thời tiết năm nay thuận lợi cho hồ tiêu giai đoạn ra bông đậu trái, ngoài ra giá hồ tiêu tăng cao nhiều năm qua cũng phần nào giúp nông dân đầu tư mạnh và chăm sóc hồ tiêu tốt hơn.



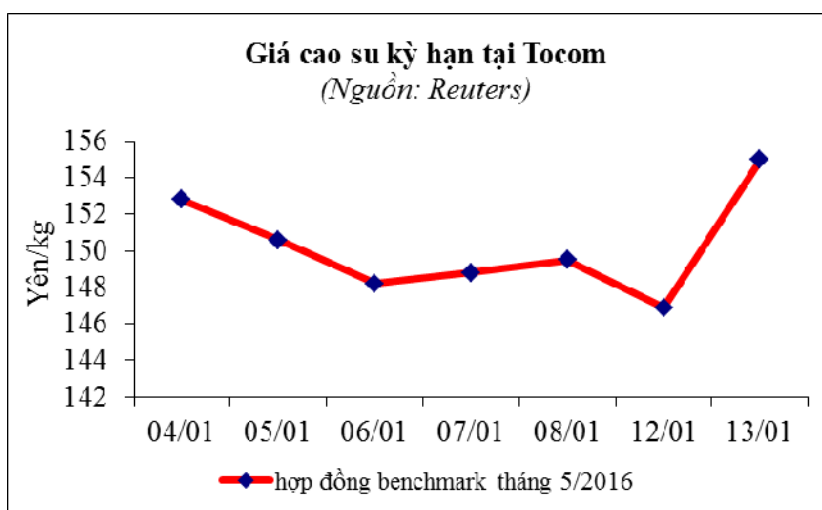
N.V.A



Thị trường thế giới: Thị trường cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tiếp tục xu hướng đi xuống do giá dầu giảm mạnh và lo ngại nền kinh tế của Trung Quốc không mấy khả quan. Trong tuần, thị trường Tocom đóng cửa nghỉ giao dịch ngày 11/1 do nghỉ lễ quốc gia. Giá cao su hợp đồng benchmark tháng 6/2016 kết thúc phiên giao dịch 12/1 ở mức thấp kỷ lục của 7 năm, chỉ đạt 146,9 Yên/kg, trong ngày giá hợp đồng này có lúc giảm xuống 144,5 Yên/kg, mức thấp nhất kể từ ngày 19/3/2009.

Tuy nhiên, thị trường cao su Tocom đã hồi phục trở lại trong phiên giao dịch 13/1 khi có tin chính phủ Thái Lan sẽ mua cao su của nông dân với giá cao hơn giá thị trường. Giá đóng cửa hợp đồng benchmark tháng 6/2016 đạt 155 Yên/kg, tăng 8,1 Yên tương đương 3% so với phiên trước.

Ngày 11/1, Thủ tướng Thái Lan đã chỉ thị cho 8 Bộ trong chính phủ gồm Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại và Bộ Nông nghiệp, trích ngân sách hoạt động để mua cao su hỗ trợ nông dân đang gặp khó khăn với giá cao hơn giá thị trường. Chính phủ Thái Lan sẽ cân nhắc việc sử dụng cao su cho các dự án cơ sở hạ tầng như đường sá. Trên thị trường nội địa, giá cao su tằm đang giao dịch ở mức 34 baht/kg (1 Baht = 618 đồng). Tuy nhiên, cựu Phó thủ tướng Thái Lan và các nông dân đang kêu gọi chính phủ mua hỗ trợ cao su với giá 50-60 Baht/kg, một mức giá mà cho đến nay ông Thủ tướng đương thời vẫn phản đối. Người phát ngôn chính phủ Thái Lan cho biết, chính phủ không có 140 tỉ Baht để hỗ trợ mua cao su nông dân ở mức giá đó. Trước đó, Thủ tướng Thái Lan kêu gọi nông dân phải đa dạng hóa cây trồng đồng thời cảnh báo họ không còn có thể dựa dẫm vào các gói giải cứu của chính phủ khi giá cả hàng hóa toàn cầu giảm.



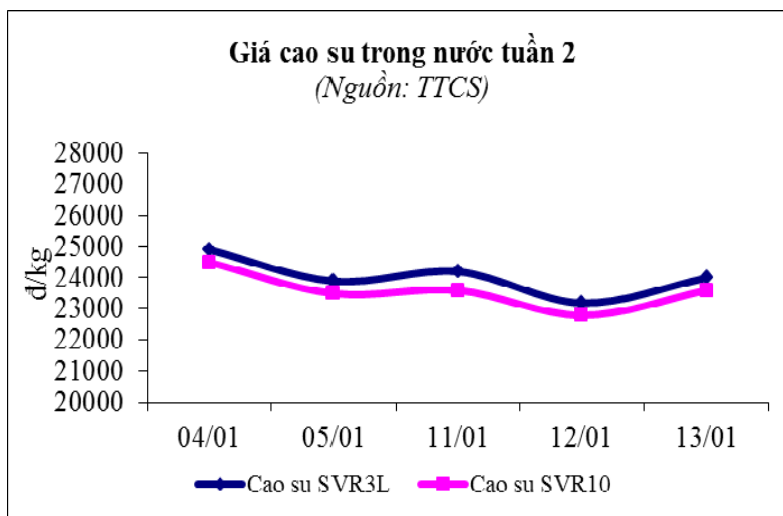


Thị trường trong nước: Giá mủ cao su tại Bình Phước ổn định ở mức thấp trong hai tuần đầu năm mới. Mủ cao su tạp 32 độ/kg vẫn giữ ở mức 5.760 đ/kg. Trong khi đó, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh hồi phục nhẹ trong tuần qua. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 23.900 đ/kg (5/1) lên 24.000 đ/kg (13/1), sau khi tụt xuống mức 23.200 đ/kg hôm trước (12/1); cao su SVR10 tăng từ 23.500 đ/kg lên 23.600 đ/kg.

Trong tuần từ 04 – 08/01/2016, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán sau khi ổn định đầu tuần thì giảm xuống một lần vào ngày 07/01. Kết thúc tuần, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán đạt 1.220 USD/tấn, giảm 50 USD/tấn (-3,9%) so với ngày đầu tuần và ngày cuối tuần trước đó (31/12/2015). Trong tháng 01/2016, từ ngày 01 – 08/01/2016, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.250 USD/tấn, tăng 15 USD/tấn (+1,2%) so với mức trung bình trong tháng 12/2015 nhưng giảm 323 USD/tấn (-20,5%) so với tháng 01/2015.

Thị trường xuất nhập khẩu cao su thiên nhiên tại các cửa khẩu phía Bắc vẫn trầm lắng, do nhu cầu của các đối tác Trung Quốc hiện rất yếu. Từ cuối năm 2015 đến nay, tuy có giao dịch nhưng đều do lực lượng cao su tiểu điền thực hiện, với những lô hàng nhỏ lẻ cho các đơn vị, công ty địa phương của tỉnh Quảng Tây, Vân Nam lấy làm nguyên liệu sản xuất đồ tiêu dùng thông thường. Khối lượng giao dịch trong giai đoạn từ 15/12/2015 đến 6/1/2016 chỉ đạt 1.080 tấn, giá giao dịch tương ứng đạt 7.800 NDT/tấn. Năm 2016, giao dịch cao su ở biên giới phía Bắc sẽ chỉ sôi động trở lại nếu như nền kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng khả quan.

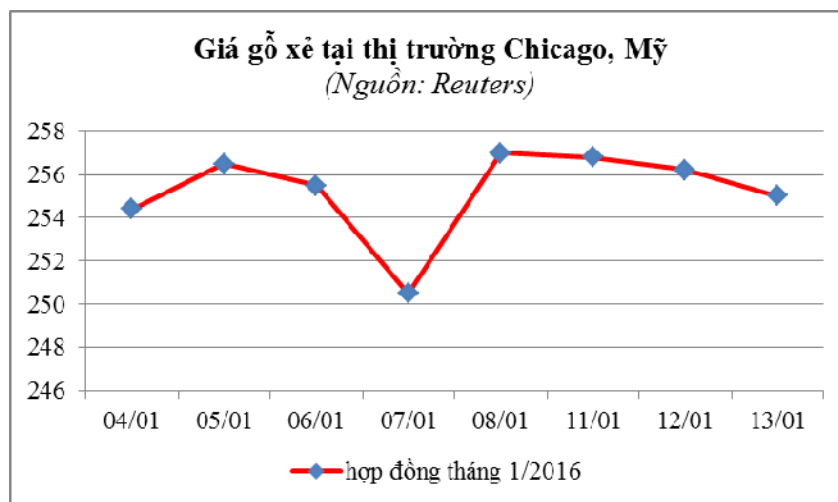
Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (VRG) dự kiến sẽ lập sàn giao dịch cao su vào cuối năm 2016 để kết nối kinh doanh giữa doanh nghiệp và nông dân. VRG sẽ kết hợp với Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam (VNX) và Công ty Công ty Straits Pte Ltd (SSPL) Singapore để cùng lập sàn giao dịch này. Sở giao dịch hàng hóa VNX hiện đang giao dịch các mặt hàng nông sản như cao su nên sẽ phụ trách cơ sở hạ tầng, dữ liệu, còn SSPL phụ trách mua bán, vận chuyển, giao nhận và tạo lập thông tin cho sàn giao dịch cao su. Từ trước đến nay, doanh nghiệp, người trồng và kinh doanh cao su thường căn cứ giá cao su trên các sàn giao dịch hàng hóa trong khu vực như TOCOM (Nhật Bản), SHFE (Trung Quốc), AFET (Thái Lan) và sàn SGX (Singapore). Ở Việt Nam đã có sàn VNX nhưng mới chỉ giao dịch mặt hàng cao su RSS3 (sản phẩm cao su dạng lá).



GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) biến động giảm nhẹ trong tuần qua. Kết thúc phiên giao dịch 13/1, giá gỗ hợp đồng tháng 1/2016 đạt 255 USD/tbf, giảm 1,2 USD so với hôm trước, và giảm 2 USD so với giá đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần trước (8/1) ở mức 257 USD/tbf.



Hiệp định thương mại TTP dự kiến sẽ mang lại lợi ích đáng kể cho ngành lâm sản Mỹ, với mức thuế suất cao áp dụng 40% cho Ma-lai-xia và 31% cho Việt Nam được xóa bỏ. Các nước tham gia TTP là thị trường quan trọng đối với các sản phẩm gỗ của Mỹ, ước tính chiếm gần 50% tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm lâm nghiệp của Mỹ trong năm 2014 đạt 36,4 tỷ USD.

Tham gia vào TTP đòi hỏi mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo Công ước về Buôn bán quốc tế các loài hoang dã, trong đó quy định thương mại đối với nhiều loại gỗ như: gỗ dái ngựa lá lớn, gỗ tuyết tùng Tây Ban Nha và Ramin, chủ yếu là các loài cây lớn lên ở khu vực Đông Nam Á. Điều này giúp bảo vệ một số loài quan trọng trên thế giới. Pê-ru là nơi có 13% rừng nhiệt đới trên thế giới, với hơn 170 triệu mẫu rừng nhiệt đới. Ma-lai-xia là một trong những nước xuất khẩu lớn nhất các sản phẩm gỗ nhiệt đới trên thế giới. Bru-nây có diện tích rừng chiếm hơn 70% tổng diện tích đất nước.

Hội nghị Thương mại gỗ Toàn cầu lần thứ 6 sẽ diễn ra tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 9/2016. Hội nghị nhằm cung cấp nền tảng để tìm ra những cơ hội thách thức trong tương lai trên toàn thế giới, đồng thời cung cấp một cái nhìn rõ hơn về ngành chế biến và thương mại gỗ của tỉnh Hồ Bắc và đại diện là thành phố Vũ Hán. Ngoài ra, Hội nghị còn là cầu nối giữa các doanh nghiệp gỗ ở Vũ Hán và các nhà cung cấp và sản xuất gỗ toàn cầu, tạo ra sức sống mới cho thương mại gỗ ở Vũ Hán và các vùng lân cận.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Hội nghị Thương mại gỗ Toàn cầu Trung Quốc (GWT) là một sự kiện hàng năm, nơi thương nhân gỗ trên toàn thế giới gặp nhau tại Trung Quốc. Đây là cơ hội để tìm hiểu những thông tin mới nhất về thị trường gỗ thế giới và mở rộng mạng lưới kinh doanh. Hội nghị được thành lập vào năm 2011 để tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy trao đổi thông tin hợp tác kinh doanh cho cộng đồng thương mại gỗ toàn cầu. Mỗi năm, GWT diễn ra tại một trong những thành phố cảng lớn của Trung Quốc. Đến nay, 5 thành phố là Thiên Tân, Thượng Hải, Quảng Châu, Thanh Đảo và Taicang đã chứng kiến sự thành công của GWT. Mỗi năm, GWT thu hút khoảng 350 người tham gia, bao gồm các nhà cung cấp gỗ, nhà nhập khẩu, bán buôn, nhà phân phối, nhà sản xuất cũng như các hiệp hội thương mại, các chuyên gia ngành công nghiệp, các quan chức chính phủ và đại diện các tổ chức quốc tế, đến từ hơn 20 quốc gia trên thế giới.

Thị trường trong nước: Triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2016 ngày càng được mở rộng. Trong đó, đáng chú ý là thị trường Nhật Bản, thị trường xuất khẩu truyền thống của Việt Nam trong nhiều năm qua. Mặc dù trong năm 2015, nền kinh tế Nhật Bản gặp khó khăn dẫn đến chi tiêu tiêu dùng giảm sút làm ảnh hưởng đến sức mua đối với sản phẩm gỗ của thị trường này, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Nhật Bản vẫn tăng trưởng. Dự báo trong năm 2016, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Nhật Bản tiếp tục tăng nhờ các yếu tố như: nhu cầu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng đáp ứng cho Thế vận hội Olympic 2020, thị trường nhà đất phục hồi, tỷ trọng nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Nhật Bản từ Trung Quốc giảm do chi phí nhân công tại Trung Quốc tăng.

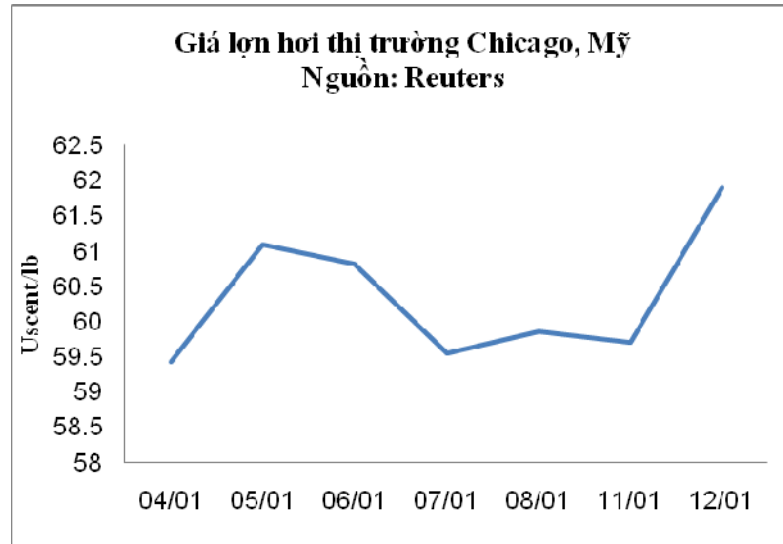
Năm 2015, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 1 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2014. Với tốc độ tăng trưởng như hiện tại, dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Nhật Bản trong năm nay sẽ tăng từ 8 – 10% so với năm 2015.

N.L.A

THỊT



Thị trường thế giới: Giá lợn hơi thị trường Chicago, Mỹ tuần qua tăng với mức tăng 1,775 UScent/lb lên 61,625 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do lực mua tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt. Nhiệt độ xuống thấp trong tuần qua đã ảnh hưởng nhiều đến tốc độ tăng trọng của lợn nuôi.



Theo Hiệp hội Thịt Quốc gia Uruguay (INAC), lượng thịt xuất khẩu trong năm 2015 của nước này đã đạt 380.000 tấn, mức kỷ lục kể từ năm 2009. Mặt hàng thịt xuất khẩu đem về cho Uruguay 1,75 tỷ USD, trong đó thịt bò chiếm 1,46 tỷ. Hiện đàn bò ở Uruguay có khoảng 2,2 triệu con, tăng thêm 100.000 con so với năm 2014.

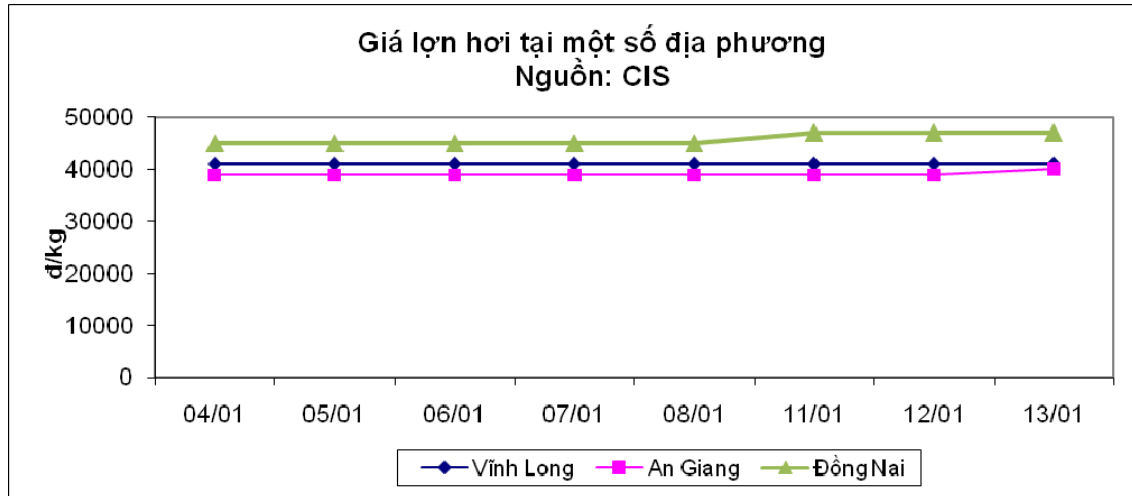
Trong 5 năm gần đây hoạt động sản xuất và kinh doanh của ngành chăn nuôi gia súc nước này có nhiều thuận lợi bởi giá cả ổn định, dao động từ 3.800 đến 4.000 USD/tấn. Tuy nhiên, năm vừa qua kinh doanh tại hai thị trường lớn của Uruguay là Nga và Venezuela gặp nhiều khó khăn. Năm nay, nước Nam Mỹ này dự kiến xuất khẩu 500.000 tấn thịt với giá 5.000 USD/tấn.

Uruguay sẽ tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến vào ngành chăn nuôi và triển khai mạnh mẽ kế hoạch xuất khẩu thịt cừu. Ngoài việc mở rộng thị trường xuất khẩu, các nhà sản xuất sẽ thúc đẩy tiêu thụ thịt gà và thịt lợn trong thị trường nội địa. Uruguay là một trong những nước xuất khẩu thịt lớn nhất thế giới. Xuất khẩu thịt và các phụ phẩm thịt là nguồn thu ngoại tệ quan trọng nhất của quốc gia này.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá lợn hơi và giá gà tại trại ở một số địa phương tiếp tục xu hướng tăng do nhu cầu tăng vào cuối năm âm lịch. Giá lợn hơi tại An Giang tăng 1.000 đ/kg lên 40.000 đ/kg. Giá lợn hơi tại Đồng Nai tăng 2.000 đ/kg lên 47.000 đ/kg.

Giá thu mua gà công nghiệp tại trại ở khu vực Đông Nam Bộ tăng 1.500 đ/kg lên 24.500 – 25.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp khu vực ĐBSCL tăng 500 đ/kg lên 24.000 – 24.500 đ/kg.

THỊT



Theo số liệu thống kê của Sở NN-PTNT tỉnh Đồng Nai, tổng đàn lợn hiện nay trong tỉnh khoảng 1.689.910 con, tăng 12,67%; tổng đàn gà 16,172 triệu con, tăng 16,69%; tổng đàn trâu, bò là 74.701 con; tổng đàn dê 106.044 con, tăng 59,68% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng đàn vịt, ngan, ngỗng, hiện nay khoảng 1.923.000 con. Nhìn chung, đa số các loại gia súc, gia cầm trong tỉnh đã tăng đàn khá mạnh. Tuy tăng mạnh về sản lượng nhưng giá lợn, gà vẫn đang có dấu hiệu tăng dần khiến người chăn nuôi yên tâm đầu tư. Một số công ty chăn nuôi với quy mô lớn đã đăng ký cung cấp khoảng 12.500 tấn thịt gà, 7.200 tấn thịt lợn và gần 44 triệu quả trứng gia cầm cung cấp cho thị trường Tết Nguyên đán 2016.

Nhằm đáp ứng đủ nguồn thực phẩm tươi sống, phục vụ thị trường Tết Nguyên đán Bình thân 2016, các công ty và hộ chăn nuôi tại tỉnh Tây Ninh đã chuẩn bị khoảng 20.000 con lợn thịt (tương đương gần 2.000 tấn lợn hơi); trong đó Công ty cổ phần chăn nuôi CP. Việt Nam dự kiến sẽ cung cấp khoảng 13.000 con (tương đương gần 1.300 tấn lợn hơi) để đưa ra thị trường tiêu thụ.

Nhận định nguồn cung thịt lợn, gà dịp Tết sẽ không thiếu do nhiều trang trại đã chủ động tăng đàn từ trước đây một tháng. Nguồn cung tăng mạnh và chi phí đầu vào ít biến động nên khả năng sốt giá của thịt lợn, thịt gà trong dịp cuối năm và dịp Tết là không cao. Dự báo, giá các mặt hàng thịt lợn, thịt gà, trứng gà năm nay sẽ tăng nhẹ từ 5 - 10%.

HNN



Thị trường thế giới: Theo nhiều nguồn tin, giá tôm toàn cầu dự kiến sẽ duy trì vững chắc đến tháng 5/2016, sau đó có khả năng sẽ sụt xuống nhờ tăng trưởng sản xuất trên toàn thế giới.

Một nguồn tin tại Mỹ cho biết sản lượng tôm sẽ ở mức thấp cho đến tháng 5/2016 và sau đó giá có thể tăng từ 3% đến 5%. Nếu có biến động, nguyên nhân sẽ là do dịch bệnh hoặc do thời tiết, điều này rất khó để dự đoán. Trong trường hợp không có bất kỳ sự kiện lớn trong tương lai, cung ứng toàn cầu đủ để trang trải nhu cầu và giá cả có lẽ nhìn chung vẫn ổn định. Sự phục hồi của tôm Thái Lan từ Hội chứng tử vong sớm (EMS) dự kiến sẽ tiếp tục trong năm nay. Gần đây, người nuôi tôm Thái Lan và các thương nhân dự báo sản lượng tôm trong nước sẽ tăng 10% so với năm trước lên tổng cộng hơn 300.000 tấn trong năm 2016. Theo số liệu mới nhất, giá tôm Thái Lan từ ngày 04 - 09/ 01 ở mức 180-185 THB /kg cho tôm cỡ 60con/kg còn đầu; 160-175 THB /kg cho tôm cỡ 70 con/kg và 150-160 THB/kg cho tôm cỡ 80 con/kg. So với thời điểm cuối tháng 12/2015, giá tôm Thái Lan đã tăng từ 5-10 THB/kg.

Sản lượng tôm của Ấn Độ trong năm 2016 sẽ có một tác động lớn lên thị trường, nhưng lũ lụt gần đây và thời tiết xấu có thể ảnh hưởng đến sản lượng tôm của Ấn Độ, dự kiến sản lượng tôm của Ấn Độ sẽ chỉ tăng nhẹ so với năm 2015. Ước tính năm 2015, sản lượng tôm của Ấn Độ giảm 80.000 tấn so với 2014??? xuống 280.000 tấn. Công suất chế biến tôm ở Ấn Độ sẽ tăng đáng kể trong năm 2016 do nhiều nhà máy mới được xây dựng và các nhà máy hiện có cũng mở rộng và tăng khối lượng chế biến của họ. Điều này có thể gây áp lực nhiều hơn lên giá tôm nguyên liệu của Ấn Độ, vì vậy khả năng sản lượng tôm trong nửa sau của năm 2016 sẽ tăng khi nông dân tăng diện tích thả nuôi. Giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu của Ấn Độ giảm vào đầu năm 2016, với lễ hội Pongal gây ra một sự suy giảm trong chế biến và nhu cầu quá thấp đối với nguyên liệu; nhưng giá dự kiến sẽ tăng sau giữa tháng Giêng.

Trong khi đó, sản lượng tôm của Indonesia đang chững lại sau một thời gian "tăng trưởng nhanh", nhưng vẫn sẽ đóng góp lớn cho thị trường toàn cầu với mức tương đương năm trước (427.000 tấn), trừ khi giá nguyên liệu cao hơn thúc đẩy nông dân tăng sản xuất. Giá tôm thẻ chân trắng nguyên liệu cỡ 41/50 bóc vỏ- xẻ lưng IQF từ Indonesia là 3,60 USD/lb vào cuối năm ngoái, tăng so với 3,15 USD/ lb vào giữa tháng Mười. Mặc dù tháng 11 - tháng 3 được cho là mùa thu hoạch cao điểm của Indonesia, nhưng sản lượng thu hoạch có khả năng sẽ thấp hơn so với khối lượng dự kiến do ảnh hưởng bởi thời tiết và vấn đề dịch bệnh, chẳng hạn như bệnh vi bào tử trùng trên tôm (EHP) và bệnh đốm trắng.

Nguồn tin cho biết nhìn chung nguồn cung từ Việt Nam là ổn định, mặc dù có thể vẫn còn những vấn đề liên quan đến việc sản phẩm bị từ chối do nhiễm kháng sinh ở một số thị trường xuất khẩu chính. Việt Nam đang rất tập trung vào việc cung cấp cho thị trường Trung Quốc do thị trường này dễ tính hơn.

THỦY SẢN



Trung Quốc hiện đang không trong thời gian thu hoạch và nguồn cung chỉ bắt đầu trở lại vào tháng 6/2016. Trong khi đó, các nhà quan sát đang chờ đợi xem Trung Quốc sẽ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong dịp tết cổ truyền bằng cách nào, để ước tính tình trạng hàng tồn kho của mình. Gần đây, các báo cáo cho thấy nguồn cung từ tôm nuôi của Trung Quốc đã bị thiếu hụt vài trăm ngàn tấn.

Ngoài sản lượng tôm của Trung Quốc, yếu tố quan trọng khác dự kiến sẽ tác động đến giá tôm năm nay là sự bất ổn của thị trường Trung Quốc và chiến dịch trấn áp đối với tôm xuất khẩu của Việt Nam xuất lậu sang Trung Quốc qua cảng Hải Phòng.

Trong năm 2016, thị trường Mỹ sẽ "quan trọng hơn so với bình thường" do khách hàng Mỹ sẽ được hưởng lợi từ đồng USD mạnh, giá tôm thấp hơn so với những năm trước đó và cải thiện nền kinh tế Mỹ. Ngoài ra, thị trường Mỹ sẽ vững mạnh hơn và dự kiến tiêu thụ sẽ cao hơn do giá thấp hơn. Các chương trình khuyến mãi tôm bán lẻ tại Mỹ được thiết lập để thúc đẩy tiêu thụ thay vì giảm giá bán buôn được thực hiện kể từ quý cuối cùng của năm 2014 - một động thái được cho là dẫn đến nhu cầu cao hơn.

Ngược lại, châu Âu không được hưởng lợi từ sự sụt giảm của giá tôm do đồng tiền của khối này suy yếu và tôm trở nên đắt đỏ đối với khu vực này. Mặc dù sức mua của châu Âu tăng mạnh trong hai quý cuối năm 2015 nhưng nhu cầu sau Giáng sinh đã giảm. Tuy nhiên, các đơn đặt hàng từ khách hàng châu Âu dự kiến sẽ tăng trở lại để khôi phục lại hàng dự trữ.



THỦY SẢN



Tham khảo giá một số mặt hàng thủy sản tại thị trường New York - Mỹ, tuần đến ngày 07/1/2016, USD/pao (1 pao ~ 453 g); nguồn: *Aquafind.com*

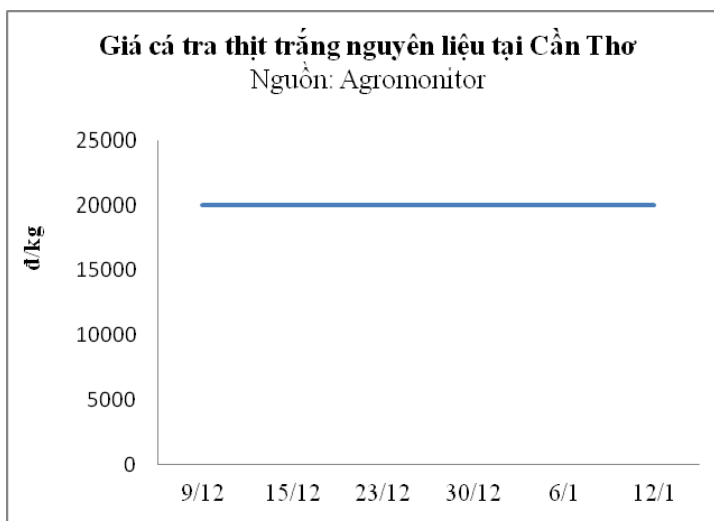
Cá nục heo Peru					
File, còn da			Cắt miếng		
3 - 5 pao	3,55		4 oz	4,50	
Bạch tuộc Tây Ban Nha					
2 - 4 pao	3,00		6 - 8 pao	4,00	
Cá vược Chile					
File, còn da			Cắt miếng		
4 - 6 kg	13,95		6 oz	18,10 (+0,1)	
12 - 15 kg	14,10		8 oz	18,65	
Cá rô phi Trung Quốc (File)					
3 - 5 pao	2,00 (+0,05)		7 - 9 pao	2,35	
5 - 7 pao	2,15 (+0,05)		9 - 11 pao	2,65 (-0,1)	
Vẹm New Zealand					
Cỡ trung bình			2,80		
Mực ống Trung Quốc					
3-5 inch			1,55		
5-8 inch			2,40		
Tôm vỏ bỏ đầu (HLSO) đông lạnh					
Xuất xứ	Kích cỡ	Giá	Xuất xứ	Kích cỡ	Giá
Tôm sú Ấn Độ	16/20	6,10	Tôm thẻ chân trắng nuôi Ấn Độ	16/20	6,10 (+0,35)
	21/25	5,30		21/25	5,10
	26/30	4,85		26/30	4,65 (+0,05)
Tôm sú Việt Nam	6-8	14,50	Tôm thẻ chân trắng nuôi Ecuador	41/50	3,80
	21/25	4,90 (-0,1)		51/60	3,75
Tôm thẻ chân trắng nuôi Indonesia	16/20	6,00 (+0,25)	Tôm thẻ chân trắng nuôi Thái Lan	21/25	5,10
	21/25	5,10		26/30	4,65 (+0,05)
	26/30	4,65 (+0,05)		31/35	4,05 (+0,1)
Tôm sú Indonesia	21/25	4,95	Tôm sú Thái Lan	21/25	4,95
	26/30	4,85		26/30	4,85

Thị trường trong nước: Tại các tỉnh ĐBSCL, thị trường cá tra nguyên liệu tuần này tiếp tục giữ ổn định. Cụ thể, tại Cần Thơ, giá thu mua cá tra nguyên liệu trong size 600-900 g/con tuần này giữ ở mức 19.800-20.000 đồng/kg (trả chậm). Tại An Giang là 19.400-20.000 đ/kg.

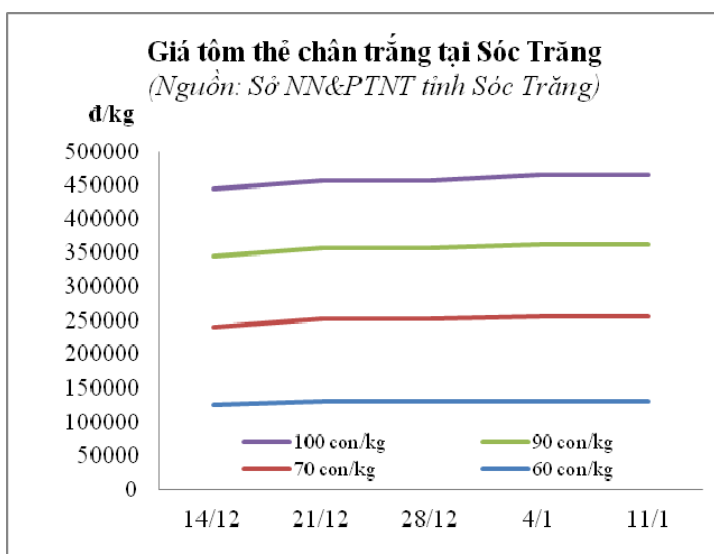
Hiện nay, nguồn cung cá tra tương đối ổn định. Dự báo, giá cá tra nguyên liệu trong những tuần tiếp theo sẽ ổn định cho tới trước Tết Nguyên đán.



Tại Sóc Trăng, giá tôm nguyên liệu tuần qua ổn định so với tuần trước với cả tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Trong khi đó, tại Cà Mau, nguồn cung thiếu trầm trọng khiến giá tôm nguyên liệu tăng mạnh. Cụ thể, tôm sú cỡ 20 và 30 con/kg tăng 20.000 đ/kg lên lần lượt mức 280.000 đồng/kg và 210.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg tăng 15.000 đ/kg lên 155.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 100 con/kg tăng từ 105.000 đ/kg lên 115.000, trong khi cỡ 70 con/kg giảm từ 158.000 đ/kg xuống còn 138.000 đ/kg. Giá tôm đất tiêu thụ nội địa tiếp tục tăng 10.000 đ/kg lên 110.000 đ/kg, trong khi tôm bạc ổn định ở 80.000 đ/kg. Dự báo, giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau sẽ còn tiếp tục tăng trong thời gian tới.



Thời điểm cuối năm 2015 đầu năm 2016, giá nghêu thương phẩm tại vùng biển Tân Thành, huyện Gò Công Đông (Tiền Giang) giảm mạnh. Hiện nay, nghêu cỡ 60 - 80 con/kg được các thương lái thu mua từ 14.000 - 15.000 đ/kg, còn nghêu cỡ 80 - 100 con/kg chỉ có giá từ 9.000 - 11.000 đ/kg. Tính ra giá nghêu đã giảm từ 3.000 - 4.000 đ/kg so với thời điểm này năm ngoái nên lợi nhuận của người nuôi nghêu giảm mạnh. Tiêu thụ nghêu gặp khó do thời gian gần đây hầu như các nhà máy chế biến nghêu xuất khẩu không còn thu



mua nghêu như trước nên người nuôi nghêu chủ yếu chỉ thu hoạch bán cho thị trường nội địa; áp lực phải thu hoạch nghêu sớm để tránh thời điểm nghêu chết hàng loạt gây thiệt hại trong các năm trước khiến cho người nuôi nghêu ở địa phương này “nôn nóng” thu hoạch là những nguyên nhân chính gây sức ép lên giá nghêu. Tuy nhiên, hiện nay giá nghêu giống đang tăng mạnh với giá 10 - 12 đ/con (loại 20.000 con/kg) do nhu cầu nghêu giống thả nuôi tăng, trong khi nguồn nghêu giống trên thị trường không nhiều. Do đó, trong vụ nghêu sắp tới, giá thành nuôi nghêu sẽ tăng gấp 3 - 4 lần so với vụ nghêu hiện nay, lợi nhuận của người nuôi nghêu sẽ giảm mạnh nếu giá nghêu thương phẩm vẫn nằm ở mức như hiện nay.

RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Trong thời gian qua, Cục Bảo vệ thực vật đã và đang đẩy nhanh tiến độ phân tích nguy cơ dịch hại đối với xoài và vú sữa xuất khẩu vào thị trường Mỹ; tiến hành thúc đẩy việc xuất khẩu vú sữa, nhãn, vải và chôm chôm sang Hàn Quốc; cung cấp hồ sơ kỹ thuật đối với 5 loại quả tươi phục vụ mở cửa thị trường Đài Loan (Trung Quốc) cũng như tăng cường tháo gỡ để xuất khẩu trở lại thanh long sang thị trường này. Các mặt hàng rau gia vị đã xuất khẩu trở lại EU sau thời gian tạm ngừng sẽ được tăng cường kiểm soát chặt chẽ từ vùng trồng. Trong năm nay, Cục Bảo vệ thực vật sẽ kiểm tra chặt chẽ hàng kiểm dịch thực vật xuất nhập khẩu để không lọt các đối tượng kiểm dịch thực vật, và tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các lô hàng nhập khẩu về các nước có nguy cơ cao.

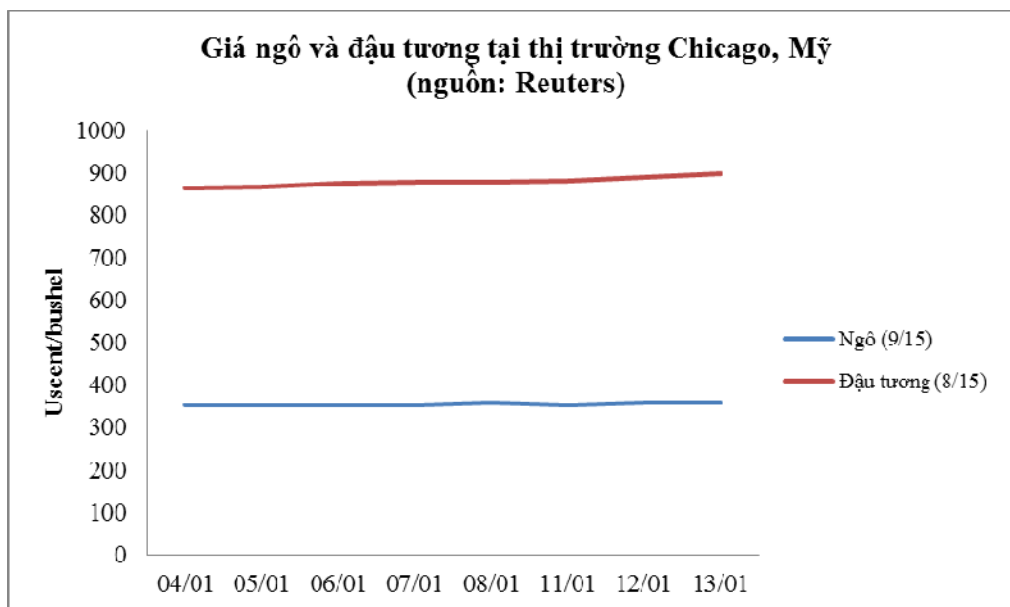
Theo số liệu Hải quan trong tuần qua, mặt hàng trái cây được xuất khẩu chính là thanh long xuất sang thị trường Ấn Độ và Nhật Bản với mức giá là 0.4-0.6 USD/kg, trong khi đó mặt hàng trái cây tươi nhập khẩu bao gồm anh đào nhập từ Chile với giá là 10 USD/kg và táo tươi từ Canada với giá là 1,17 USD/kg.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ, trong tuần qua giá ngô vẫn giao động quanh mức bình quân của tuần trước là 354 UScent/bushel. Tuy nhiên, mặt hàng đậu tương trong phiên giao dịch tuần qua đã tăng nhẹ thêm 2% lên mức giá bình quân là 890 UScent/bushel.



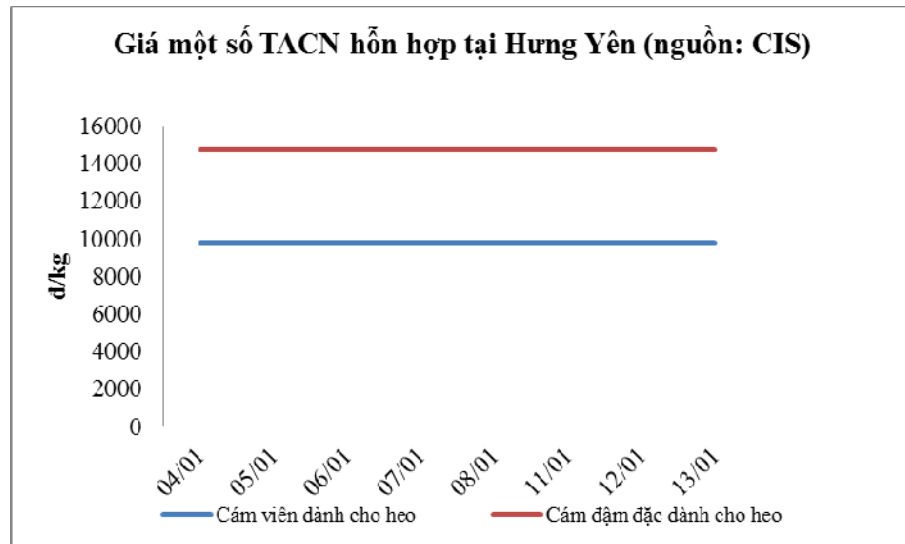
Theo dự báo của USDA, trong tháng 1/2016, giá ngô Mỹ dự kiến sẽ giảm xuống mức thấp do kỳ vọng vụ mùa bội thu tại Nam Mỹ. Theo các chuyên gia phân tích, Argentina nâng ước tính sản lượng ngô của nước này tăng trong niên vụ sắp tới. Tuy nhiên, về sản lượng đậu tương dự báo vẫn không thay đổi.

Trong khi đó, Trung Quốc – quốc gia nhập khẩu nguyên liệu thức ăn lớn trên thế giới trong giai đoạn tới dự kiến giảm dần nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như ngô, lúa mạch, DDGS bởi lẽ nước này dự báo sản xuất nhiều hơn nguyên liệu thức ăn.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn duy trì ở mức ổn định so với tháng trước, mặc dù thị trường nguyên liệu thức ăn thế giới có xu hướng giảm mạnh. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Lượng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong tuần qua cũng đạt mức khá lớn, nhưng lại giảm so với tuần trước. Cụ thể, mặt hàng khô đậu tương giảm 38,5% về lượng và 38,9% về giá trị so với tuần trước. Nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ Argentina với mức giá 372,7 USD/tấn (giảm 4,1 USD/tấn so với giá tuần trước). Mặt hàng DDGS cũng giảm 0,7% về lượng và 4,7% về giá trị với mức giá nhập khẩu là 217,7 USD/tấn (giảm 9,1 USD/tấn so với tuần trước). Những mặt hàng khác có lượng nhập khẩu tăng trong tuần qua phải kể đến cám gạo và dầu cọ.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



C.D.H

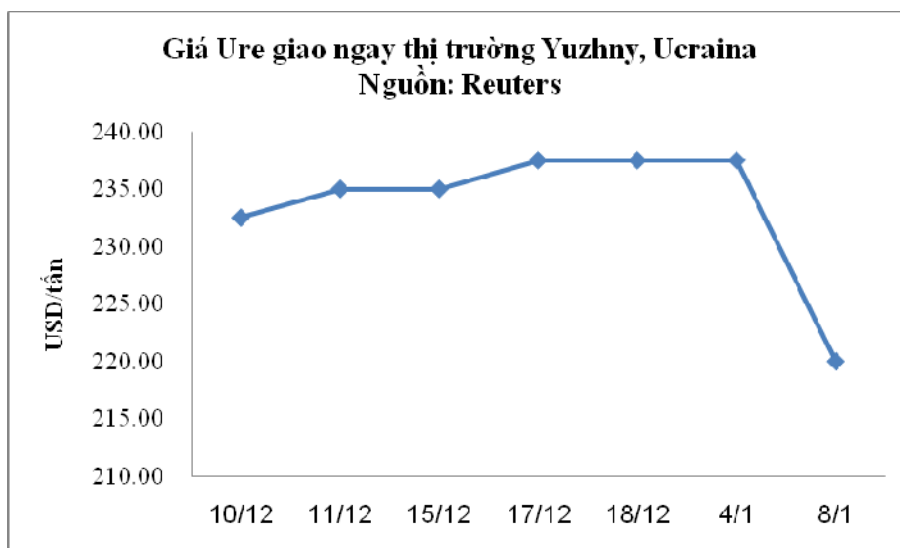
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure thế giới tuần qua tiếp tục suy giảm. Giá Ure bán buôn tại Mỹ là 220 USD/tấn, mức thấp nhất từ mùa thu năm 2006 do nguồn cung dồi dào. Giá Ure bán lẻ khoảng 370 USD/tấn.

Giá Ure Trung Đông ở mức 225 USD/tấn, giảm 3,5 USD/tấn so với tuần trước. Giá Ure tại Ai Cập ở mức 246,75 USD/tấn, giảm 8,25 USD/tấn. Giá Ure tại thị trường Yuzhny, Ucraina ở mức 220 USD/tấn, giảm 17,5 USD/tấn. Giá Ure Trung Quốc là 221,25 USD/tấn, giảm 18,25 USD/tấn.

Giá DAP bán lẻ tại Mỹ giảm 20 USD/tấn xuống mức 460 USD/tấn. Giá Kali bán lẻ giảm 22 USD/tấn, hiện ở mức trung bình là 387 USD/tấn.

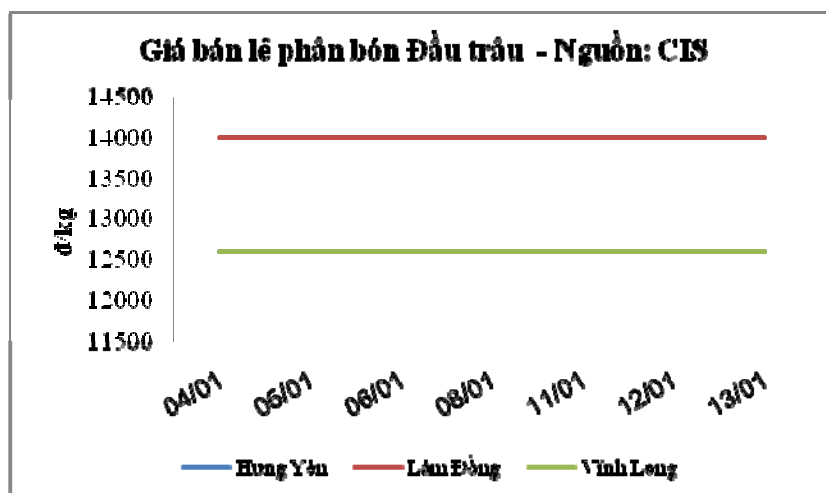


PHÂN BÓN



Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước vẫn ổn định trong tuần qua. Tại chợ Trần Xuân Soạn, thành phố Hồ Chí Minh, giá DAP xanh Hồng Hà 64% là 11.000-11.050 đ/kg và DAP nâu Tường Phong là 10.600đ/kg. Mặt hàng Ure Phú Mỹ, Ure Cà Mau được chào bán với giá 6.900-7.400 đ/kg và 6.400-7.000đ/kg. Giá dầu trên thị trường thế giới đang giảm mạnh nên giá khí dùng sản xuất phân Ure phải xuống theo, điều này khiến giá Ure hiện ở mức thấp.

Dự báo trong năm 2016, rất có khả năng giá phân bón còn giảm sâu bởi giá dầu thế giới được dự báo sẽ còn tiếp tục lao dốc. Và nhiều khả năng giá phân bón sẽ còn tiếp tục giảm cho đến năm 2018.



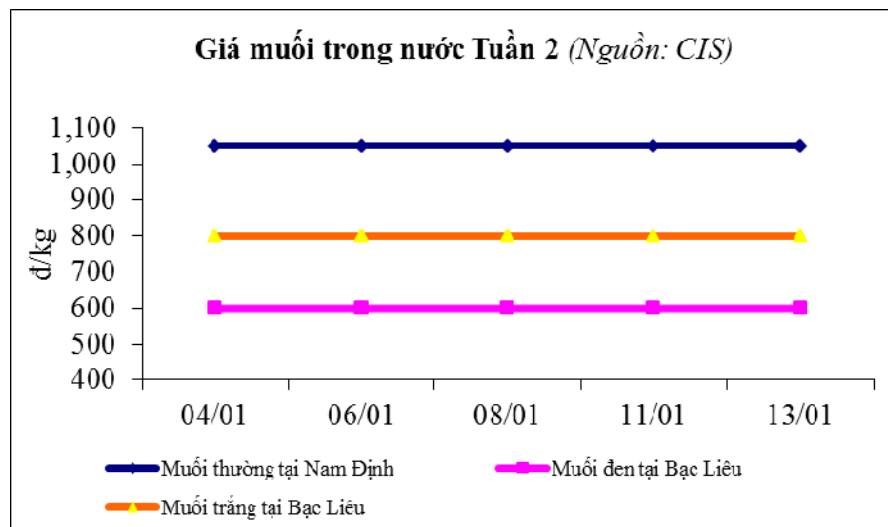
HNN

MUỐI



Hầu hết các vùng sản xuất muối trong cả nước đều trải qua một vụ thắng lợi về sản lượng trong năm 2015 nhờ thời tiết khô hạn, nhiều nắng, song giá cả sụt giảm mạnh khiến diêm dân lao đao. Ở nhiều vùng làm muối, diêm dân cho biết chưa bao giờ giá muối giảm mạnh như năm vừa qua, giá muối giữa vụ đã giảm 50% so với đầu vụ.

Thị trường muối không biến động trong 2 tuần đầu năm mới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá muối tại một số tỉnh, thành phố cụ thể như sau: tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen ở mức 500 – 600 đ/kg; muối trắng ở mức 700 – 800 đ/kg. Tại Nam Định, giá bán buôn muối thường giữ ở mức 1.050 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 3.000 đ/kg, muối tinh là 3.300 đ/kg. Tại Hưng Yên, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg.



N.L.A



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM NĂM 2016

Thực trạng xuất khẩu tôm Việt Nam năm 2015

Thủy sản là một trong những thế mạnh xuất khẩu (XK) của Việt Nam khi liên tục tăng trưởng mạnh mẽ trong nhiều năm trở lại đây và “thăng hoa” với kim ngạch 7,84 tỷ USD năm 2014. Tuy nhiên, bước sang năm 2015, kim ngạch XK thủy sản sang hầu hết các thị trường chính đều giảm mạnh. Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2015, XK thủy sản của cả nước ước đạt 6,7 tỷ USD, giảm 14,5% so với năm 2014.

Trong đó, mặt hàng bị giảm sâu nhất là tôm. Mặc dù chiếm tỷ trọng 44% trong tổng kim ngạch XK thủy sản nhưng tôm chỉ thu được gần 3 tỷ USD, bằng 75% kết quả của năm 2014. Không những vậy, tôm Việt Nam chỉ XK được sang 92 thị trường thay vì 150 thị trường như năm 2014, đồng thời giá trị XK tôm sang các thị trường chính đều giảm mạnh như: EU giảm 18%, Nhật Bản giảm 22,8%, Trung Quốc giảm 17%..., giảm mạnh nhất là thị trường Hoa Kỳ: 35,4%.

Nguyên nhân xuất khẩu tôm giảm là do đồng tiền của các nước nhập khẩu (NK) chính mất giá, đồng tiền của các nguồn cung cạnh tranh với Việt Nam phá giá mạnh, cộng với biến động tỷ giá USD so với các tiền tệ khác trong khi giá thành sản xuất tôm ở Việt Nam đứng ở mức cao. Các yếu tố này đã làm giảm sức cạnh tranh của tôm Việt trong năm 2015.

Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu tôm trong năm 2016

Cơ hội của xuất khẩu tôm

Bắt đầu từ năm 2016, Cộng đồng ASEAN hình thành cũng như một số FTA thế hệ mới được ký kết hoặc bắt đầu có hiệu lực sẽ có những tác động tích cực đến ngành thủy sản. Cụ thể, hội nhập sẽ giúp ngành thủy sản gia tăng đầu tư, mở rộng thị phần, thúc đẩy sản xuất trong nước, tăng hàm lượng chế biến và có nhiều cơ hội phát triển hơn.

Đặc biệt, khi các FTA có hiệu lực thì thủy sản Việt có lợi thế so sánh hơn hẳn các nước XK cạnh tranh như Indonesia, Thái Lan, Philippin Ecuador, Argentina và Ấn Độ. Bởi các nước này hoặc không có FTA với các nước NK thủy sản lớn (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản), hoặc không có lợi thế cộng gộp trong 12 nước TPP ngay cả khi đã có FTA với các thị trường này. Ví dụ, theo VASEP, ngoại trừ surimi, cá ngừ đóng hộp, thân cá ngừ và cua là những mặt hàng hoặc phải có hạn ngạch (trong FTA Việt Nam- EU), hoặc lộ trình giảm thuế dài 7- 10 năm, còn lại hầu hết các mặt hàng thủy sản Việt Nam trong đó có mặt hàng tôm đều sẽ có mức thuế bằng 0% ngay khi các FTA có hiệu lực hoặc lộ trình rất ngắn từ 3- 5 năm.



Ngoài ra, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc được ký kết sẽ giúp nâng khả năng cạnh tranh của tôm Việt Nam với Trung Quốc, Thái Lan và Ecuador (đang phải chịu thuế 20%). Hàn Quốc cam kết cấp hạn ngạch thuế quan 10.000 tấn tôm cho Việt Nam trong năm đầu tiên và đạt 15.000 tấn sau 5 năm với thuế suất nhập khẩu 0%. Hạn ngạch này có hiệu lực vào đầu năm 2016, trong khi cả ASEAN cũng chỉ có chung hạn ngạch 5.000 tấn/năm dành cho 10 nước. Riêng mặt hàng tôm được cắt giảm 7 dòng thuế bao gồm cả tôm nguyên liệu và tôm chế biến.

Với Hoa Kỳ, các sản phẩm tôm tươi/đông lạnh đã có thuế 0%, sản phẩm tôm chế biến có lộ trình 5 năm đưa thuế về 0%. Khi TPP có hiệu lực thì tôm Việt Nam sẽ có lợi thế hơn so với 6 nước cạnh tranh chính là Argentina, Ecuador, Ấn Độ, Thái Lan, Philippin và Indonesia khi 6 nước này không có FTA với Hoa Kỳ.

Thách thức đối với xuất khẩu tôm

Bước sang năm 2016, các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam sẽ tiếp tục phải đối mặt với những thách thức không nhỏ do nhiều yếu tố: Giá giảm, biến động tiền tệ, các rào cản phi thuế quan, thuế chống bán phá giá...

Đó là những thách thức từ bên ngoài, nhưng ngay trong chính nội tại ngành thủy sản Việt Nam cũng đang bộc lộ nhiều bất cập. Giá thành sản phẩm thủy sản Việt Nam cao hơn so với các nước đối thủ, trong khi đó chi phí sản xuất tiếp tục tăng do đầu vào phụ thuộc vào các nguồn cung cấp nước ngoài (con giống, thức ăn, thuốc thú y). Giá thành sản xuất một con tôm giống của Việt Nam hiện nay cao gấp gần 2 lần so với Ấn Độ. Chi phí cho thức ăn trong chăn nuôi tôm của Việt Nam cũng cao hơn bình quân 40%. Trong khi đó, do nhiều yếu tố môi trường và dịch bệnh, tỷ lệ tôm nuôi thành công của Việt Nam hiện vẫn thấp, chỉ khoảng 33-40%, trong khi Indonesia hay Ấn Độ tỷ lệ nuôi thành công lên tới 70%. Những yếu tố này khiến giá thành tôm nguyên liệu của Việt Nam luôn cao hơn đối thủ từ 1- 3 USD/kg...

Một trong những vấn đề căn bản để tận dụng được sự ưu đãi về thuế quan sau khi ký các hiệp định FTA và TPP đó là ngành nuôi tôm phải có nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt. Thực tế, nguồn nguyên liệu hiện nay không ổn định do đầu vào sản xuất nguyên liệu như thức ăn, con giống, hóa chất, kháng sinh đều phụ thuộc phần lớn vào các nguồn cung nước ngoài, các cơ quan quản lý chưa hoặc không kiểm soát được, dẫn đến dịch bệnh, chất lượng kém. Chi phí sản xuất cao hơn so với các nước khác khiến cho giá thành sản phẩm và giá xuất khẩu cao, làm giảm khả năng cạnh tranh.

Trên thực tế, hiện nay các doanh nghiệp (DN) Việt Nam mới chỉ tận dụng được 30% ưu đãi từ FTA vì tính phức tạp và số lượng lớn quy tắc, trong đó có quy tắc xuất xứ khiến các DN ngần ngại. Bên cạnh đó, với lợi thế về thuế quan, sẽ xảy ra tình trạng các DN nước ngoài đầu tư vào Việt Nam để sản xuất và xuất khẩu nhằm tận dụng nguồn lực và ưu đãi thuế quan tại các thị trường, do đó sẽ ảnh hưởng đến việc quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.



Một yếu tố gây trở ngại với thủy sản, đó là mặc dù chúng ta có lợi về thuế quan, nhưng sẽ là đối tượng để các thị trường áp dụng các rào cản phi thuế quan nhằm bảo hộ ngành sản xuất nội địa hoặc hạn chế nhập khẩu. Những rào cản như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các quy định kiểm tra hóa chất, kháng sinh... đang và sẽ được tăng cường áp dụng. Chẳng hạn, những quy định của TPP về quy tắc xuất xứ sẽ gây khó khăn cho một số mặt hàng xuất khẩu thủy sản chủ lực của Việt Nam như mặt hàng tôm.

Nhìn chung, trong năm 2016, xuất khẩu tôm tiếp tục bị ảnh hưởng của xu hướng giảm giá và áp lực cạnh tranh. Tuy nhiên, ngành này vẫn sẽ có được tác động tích cực từ Hiệp định thương mại tự do (FTA) với việc xuất khẩu sang các thị trường chính như Hàn Quốc, Asean, Nhật Bản, EU. Theo dự báo của VASEP, xuất khẩu tôm 2016 sẽ phục hồi đạt 3,3 tỷ USD, tăng 12% so với 2015.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Vasep
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

TĂNG CƯỜNG KIỂM DỊCH THỰC VẬT SẢN LÁT XUẤT KHẨU

Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) yêu cầu các đơn vị kiểm tra chặt chẽ lô hàng sản lát, bã sản và tinh bột sản xuất khẩu sang Trung Quốc, trong đó đặc biệt chú ý các loài mọt *Sinoxylon capillatum*, *S. atratum*, *Heterobotrychus aequalis*, *Pharaxonotha kirschi*.

Theo văn bản mà Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) vừa gửi các đơn vị kiểm dịch thực vật thuộc Cục: Cục Bảo vệ thực vật đã nhận được thông báo của Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch động thực vật Trung Quốc về việc phát hiện các loài mọt *Sinoxylon capillatum*, *S. atratum*, *Heterobotrychus aequalis*, *Pharaxonotha kirschi* là đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc trên sản lát nhập khẩu từ Việt Nam. Đồng thời, Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm tra chặt chẽ hơn đối với mặt hàng này.

Do đó, Cục Bảo vệ thực vật yêu cầu các đơn vị kiểm tra chặt chẽ lô hàng sản lát, bã sản và tinh bột sản xuất khẩu sang Trung Quốc, trong đó đặc biệt chú ý các loài mọt nêu trên. Trường hợp lô hàng bị nhiễm các loài mọt vừa nêu, phải thực hiện các biện pháp xử lý triệt để trước khi xuất khẩu.

Bên cạnh đó, thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất khẩu sản lát, bã sản, tinh bột sản sang Trung Quốc biết và có biện pháp xử lý để tránh những rủi ro, thiệt hại từ sự việc nêu trên.

(Nguồn Báo Hải Quan)



DOANH NGHIỆP CÁ TRA KHÔNG PHẢI NỘP HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU TỪ NGÀY 31/12/2015

Cục Giám sát Quản lý về Hải quan (Tổng cục Hải quan) vừa có công văn gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thông báo, từ ngày 31/12/2015, khi làm thủ tục XK cá Tra, DN không phải xuất trình/nộp hợp đồng XK sản phẩm cá Tra đã được đăng ký với Hiệp hội cá Tra Việt Nam theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 36/2014/NĐ-CP. Hồ sơ Hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Sau khi nhận được phản ánh vướng mắc từ VASEP về việc doanh nghiệp thủy sản vẫn phải đăng ký XK với Hiệp hội cá Tra Việt Nam thì mới đủ điều kiện thông quan, ngày 8/01/2016, Cục Giám sát Quản lý về Hải quan (Tổng cục Hải quan) đã gửi Công văn số 52/GSQL-GQ1 tới Hải quan các tỉnh, thành phố thông báo không thực hiện thủ tục này theo chỉ đạo của Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 31/12/2015.

Cục Giám sát Quản lý về Hải quan thông báo, ngày 31/12/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 89/2015/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2015. Một trong những nội dung của nghị quyết là: Chính phủ thống nhất chưa thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 36/2014/NĐ-CP là: "Đăng ký hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra với Hiệp hội cá Tra Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Nghị định này. Cơ quan hải quan chỉ chấp nhận thông quan đối với những lô hàng của hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra đã được Hiệp hội cá Tra Việt Nam xác nhận".

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Do vậy, từ ngày 31/12/2015, khi làm thủ tục XK cá Tra, DN không phải xuất trình/nộp hợp đồng XK sản phẩm cá Tra đã được đăng ký với Hiệp hội cá Tra Việt Nam theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 36/2014/NĐ-CP. Hồ sơ Hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trước đó, ngày 7/01/2016, sau khi nhận được phản ánh của một số DN XK cá tra về việc Chính phủ đã đồng ý DN cá Tra không phải thực hiện Đăng ký hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra với Hiệp hội cá Tra Việt Nam sau phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 12/2015 nhưng cơ quan Hải quan vẫn yêu cầu DN phải xuất trình "Giấy đăng ký hợp đồng XK sản phẩm cá tra", VASEP đã phản ánh khó khăn này tới Cục Giám sát Quản lý về Hải quan. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn hoạt động XK của các DN cá tra, ngay ngày hôm sau 8/01/2016, ông Âu Anh Tuấn - Phó cục trưởng Cục Cục Giám sát Quản lý về Hải quan đã ký công văn thông báo tới Cục Hải quan các tỉnh, thành phố không thực hiện thủ tục này.

(Nguồn: Vasep)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	33700	33600	33200	32900	32600	33000	32200	32300
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	33500	33500	33000	32600	32300	32300	31600	31500
Thế giới										
Cà phê Robusta (1/16)	London - Anh	USD /tấn	1481	1465	1451	1434	1440	1403	1406	1415

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	5760		5760		5760	5760		5760
Thế giới										
cao su RSS3 (1/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	140	137,3	134	133,5	133,8		132,1	138,9
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	44,65	43,65	43,15	42,85	42,85	42,85	42,85	44,35
SIR20 BELAWAN NN (1/16)	Indonesia	Uscent /kg	123,5		119	117,5	116	117	116,5	117

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Đường trắng (3/16)	London - Anh	USD /tấn	419,2	412,7	419,2	428,8	419,7	414,8	412,5	423

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	88000	88000	88000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	41000		41000		41000	41000		41000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	39000	39000	39000	39000	39000	39000	39000	40000
Thế giới										
Lợn hơi (2/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	59,425	61,1	60,825	59,55	59,85	59,7	61,9	61,625

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (03/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	351,5	353	353,25	353	357	351,75	356,75	358
Đậu tương (1/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	864,5	867,75	875,75	877	879,5	881	890,75	899

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000	130000	130000	130000	130000	130000	
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	220000	220000	220000	220000	220000	220000	220000	
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	160000	160000	160000	160000	160000	160000	160000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,52			

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	190000		192000		192000	192000		192000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	173000	173000	173000	173000	173000	173000	173000	173000

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	11/01	12/01	13/01
Lúa đông xuân sớm IR50404	Vĩnh Long	đ/kg	4800		4800			5000		4800
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4800	4800	4800	4750	4750	4750	4750	4750
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4950	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4950	4900	4900	4850	4850	4850	4850	4850
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	5000	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900
Lúa chất lượng cao	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg								4800
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5900		5900		5800	5600		5400
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	6100		6100		6000	5700		5600
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000			11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			04/01	06/01	08/01	11/01	13/01
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	40000	40000	40000	40000	39500

